

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-6-2023

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiên và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Công B – sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Tổ xy, khu phố Đông T, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nơi cư trú: Thôn Dương S, xã Hương Tr, thị xã Hương Toàn, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh Th – sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Tổ xy, khu phố Đông T, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nơi cư trú: Thôn Thọ C, xã Thụy Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Anh B có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn anh Hoàng Công B trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 06 tháng 02 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hương T, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014, quyền số 01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng xây dựng kinh tế và có với nhau ba con chung. Tuy nhiên, theo thời gian, vợ chồng

phát sinh những bất đồng về quan điểm, lối sống,... cả hai không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Tình trạng này kéo dài khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khí trong gia đình ngột ngạt gây mệt mỏi cho tất cả các thành viên. Mặc dù anh đã cố gắng trao đổi để tìm hướng giải quyết, để cho con có mái ấm gia đình trọn vẹn nhưng vẫn không có kết quả. Anh và chị Th đã ly thân từ tháng 08 năm 2022 đến nay, chị Th đưa con Hoàng Lê Minh A về nhà bố mẹ để chị Th sinh sống. Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th để cả 2 ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Hoàng Công B trình bày anh và chị Lê Thị Thanh Th có 03 con chung là Hoàng Lê Minh Kh, sinh ngày 21/6/2014; Hoàng Công M, sinh ngày 31/8/2015; Hoàng Lê Minh A, sinh ngày 18/02/2021. Hiện nay con Hoàng Lê Minh Kh và Hoàng Công M sinh sống cùng anh và bố mẹ anh, con Hoàng Lê Minh A sống cùng chị Th. Ly hôn anh B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Lê Minh Kh, Hoàng Công M, giao con Hoàng Lê Minh A cho chị Lê Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Lê Thị Thanh Th không có nợ chung, về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc nên anh B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai chị Lê Thị Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như anh B trình bày. Chị và anh Hoàng Công B là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014, quyển số 01/2014 ngày 06/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống làm việc trong Bình Dương, cuộc sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh B mâu thuẫn với chị về vấn đề gì chị cũng không xác định được nhưng từ năm 2022 đến nay anh B không quan tâm tới chị và gia đình. Khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2022 chị đưa con gái về quê ngoại tại Thái Bình sinh sống một thời gian, lúc quay trở lại thì anh B không cho chị vào nhà, hai vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Anh B cũng không liên lạc gì với chị. Hiện nay vợ chồng đang không sinh sống cùng nhau, mỗi người sống một nơi. Theo quan điểm của chị do cả chị và anh B đều là người theo đạo Công giáo nên nay anh B làm đơn ly hôn, chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị Thanh Th và anh Hoàng Công B có 03 con chung là Hoàng Lê Minh Kh, sinh ngày 21/6/2014; Hoàng Công M, sinh ngày 31/8/2015; Hoàng Lê Minh A, sinh ngày 18/02/2021. Hiện nay con Hoàng Lê Minh Kh và Hoàng Công M sinh sống cùng bố mẹ anh B, con Hoàng Lê Minh A sống cùng chị. Chị không đồng ý ly hôn, nếu anh B kiên quyết xin ly hôn, chị đề nghị giao 03 con chung cho chị nuôi dưỡng và yêu cầu anh B góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh B không có nợ chung, chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung.

* Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Q và tại gia đình nhà bố mẹ đẻ chị Th tại xã Thụy Q Thể hiện: Chị Th và anh B là vợ chồng, cả hai người đều theo đạo Công Giáo. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương và gia đình không nắm được nhưng chị Th đã đưa con gái út là Hoàng Lê Minh A về nhà bố mẹ chị Th là ông Lê Văn Dành sinh sống, nhờ ông bà nuôi dưỡng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Hoàng Công B được ly hôn chị Lê Thị Thanh Th; Về con chung: Vợ chồng chị Th, anh B có 03 con chung là Hoàng Lê Minh Kh, sinh ngày 21/6/2014; Hoàng Công M, sinh ngày 31/8/2015; Hoàng Lê Minh A, sinh ngày 18/02/2021. Hiện nay cháu Hoàng Lê Minh Kh và Hoàng Công M có đơn xin ở với bố, cháu Hoàng Lê Minh A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị HĐXX giao con Hoàng Lê Minh Kh và Hoàng Công M cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Lê Minh A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu chị Th góp cấp dưỡng nuôi con chung, không đặt ra giải quyết; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản, nên không đặt ra giải quyết. Anh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Thanh Th – bị đơn tại thời điểm thụ lý vụ án có nơi cư trú tại xã Thụy Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Công B có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt tại phiên tòa, có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

chị, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh B, chị Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh B, chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014, quyền số 01/2014 ngày 06/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Q và tại gia đình nhà bố mẹ đẻ chị Th tại xã Thụy Q Thể hiện: Chị Th và anh B là vợ chồng, cả hai người đều theo đạo Công Giáo. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương và gia đình không nắm được nhưng chị Th đã đưa con gái út là Hoàng Lê Minh A về nhà bố mẹ chị Th là ông Lê Văn Dành sinh sống, nhờ ông bà nuôi dưỡng. Hiện tại chị Th và anh B không nói chuyện được với nhau, dù chị Th và gia đình đã yêu cầu anh B rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh B không ý. Hiện tại chị Th để con Hoàng Lê Minh A lại cho bố mẹ chị Th nuôi dưỡng, chị Th đi làm ăn xa. Hiện tại Chị Th và anh B cũng không sinh sống cùng nhau, hai con lớn của anh chị được bố mẹ anh B nuôi dưỡng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh B và chị Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh B được ly hôn chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Anh B và chị Th đều xác định vợ chồng có 03 người con chung, tên là Hoàng Lê Minh Kh, sinh ngày 21/6/2014; Hoàng Công M, sinh ngày 31/8/2015; Hoàng Lê Minh A, sinh ngày 18/02/2021. Hiện tại Hoàng Lê Minh Kh và Hoàng Công M có đơn xin ở với bố, cháu đang học tập và sinh sống ổn định cùng gia đình anh B nên cần giao 02 cháu Hoàng Lê Minh Khuê và Hoàng Công M cho anh B nuôi dưỡng, cháu Hoàng Lê Minh A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần giao cho chị Lê Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh B không yêu cầu chị Th góp cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh B và chị Th đều xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Anh B phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân

sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Hoàng Công B được ly hôn chị Lê Thị Thanh Th.

2. Về con chung: Giao con Hoàng Lê Minh Kh, sinh ngày 21/6/2014 và Hoàng Công M, sinh ngày 31/8/2015 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Hoàng Lê Minh A, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Lê Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không yêu cầu chị Th góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Công B và chị Lê Thị Thanh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Công B phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ anh B đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004379 ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Công B và chị Lê Thị Thanh Th vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy Q huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng